TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1084/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 23 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 210, khoản 3 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1050/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Huỳnh Thị Diễm P**, sinh năm 1974. Địa chỉ: 52/63/2A Nguyễn Sỹ S, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1973. Địa chỉ: 52/63/2A Nguyễn Sỹ S, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2004, quyển số 01 ngày 04/10/2004 do Ủy ban nhân dân xã C, thành phố D, tỉnh Nghệ An cấp thì bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Nguyễn Thế H là vợ chồng hợp pháp. Bà P và ông H nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Nguyễn Thế H; Về con chung: Bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Nguyễn Thế H thỏa thuận trẻ Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/11/1996 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao trẻ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02/9/2008 cho bà P trực tiếp nuôi

dưỡng, ông H cấp dưỡng cho trẻ Tâm 2.000.000 đồng/tháng, việc thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2021 cho đến khi trẻ T thành niên; Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Nguyễn Thế H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Nguyễn Thế H khai không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Nguyễn Thế H phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Nguyễn Thế H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Trẻ Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/11/1996 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Giao trẻ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02/9/2008 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng cho con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, việc thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2021 cho đến khi trẻ T thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Hùng chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Hùng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không

thỏa thuận được thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Nguyễn Thế H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Nguyễn Thế H khai không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Nguyễn Thế H tự nguyện nộp, được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0068814 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND X.C, Tp.D, T.Nghệ An;
(GCNKH số 74/2004, quyển số 01 ngày 04/10/2004)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí